

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K7 CHƯA TÍCH LŨY ĐỦ CÁC HỌC PHẦN
THEO KHUNG CHƯƠNG TRÌNH

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp học	Số tín TCD C đạt	Số tín TCBT đạt	Số tín BB đạt	Tổng tín đạt	Điểm TB
1	0710611511	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	18/06/2001	Nữ	KA7A	2	5	104	111	3.01
2	0710610749	Đặng Thị	Lý	08/09/2001	Nữ	KA7A	2	5	110	117	2.47
3	0610231076	Hoàng Thị	Mỹ	01-10-2000	Nữ	KA7A	2	5	104	111	2.30
4	0710610172	Uông Việt	Phương	04/03/2001	Nữ	KA7A	2	5	110	117	3.00
5	0710211615	Đỗ Văn	Hùng	02/09/1998	Nam	KD7A	2	5	107	114	3.11
6	0710210033	Đặng Văn	Dân	01/01/2000	Nam	KD7C	2	5	110	117	2.67
7	0710210229	Trương Thị Khánh	Huyền	07/09/2001	Nữ	KD7C	2	5	110	117	2.91
8	0510211186	Nhâm Thị Nguyệt	Nga	22/07/1998	Nữ	KD7C	2	3	110	115	2.63
9	0710210625	Đặng Hồng	Ngọc	28/05/2001	Nữ	KD7C	2	5	110	117	2.71
10	0710210103	Trần Thị Bích	Ngọc	30/01/2001	Nữ	KD7C	2	5	110	117	2.86
11	0710210136	Bùi Thị Minh	Thúy	21/12/2001	Nữ	KD7C	2	5	110	117	2.68
12	0510210645	Hà Minh	Tuấn	08-06-1999	Nam	KD7C	2	0	31	33	1.33
13	0710210624	Đinh Hà	Dương	23/05/2001	Nam	KD7D	2	5	106	113	2.39
14	0710210060	Lê Minh	Hiếu	15/02/2001	Nam	KD7D	2	5	108	115	2.29

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp học	Số tín TCD C đạt	Số tín TCBT đạt	Số tín BB đạt	Tổng tín đạt	Điểm TB
15	0610212022	Khuong Thị Lan	Anh	23/01/2000	Nữ	KD7E	0	3	50	53	2.12
16	0610212021	Hoàng Trung	Dũng	18/07/1998	Nam	KD7E	2	0	36	38	2.74
17	0710210615	Đỗ Thị Bích	Hằng	23/10/2001	Nữ	KD7E	2	5	104	111	2.17
18	0710211508	Trịnh Thị Thu	Khuyên	31/12/2001	Nữ	KD7E	2	5	108	115	3.15
19	0710210898	Vũ Sĩ	Tiến	11/10/2001	Nam	KD7E	2	5	110	117	2.98
20	0710210993	Nguyễn Thị Hương	Ly	09/05/2001	Nữ	KD7G	2	5	107	114	2.34
21	0710120594	Nguyễn Thanh	Tùng	09/02/2001	Nam	NH7A	2	5	107	114	2.55
22	0710331097	Nguyễn Đức	Duy	05/11/2000	Nam	QM7A	2	0	59	61	2.24
23	0710330674	Vũ Thị	Thắm	10/03/2001	Nữ	QM7A	2	0	72	74	2.73
24	0710331353	Phan Chí	Trung	06/07/2001	Nam	QM7A	2	5	108	115	2.69
25	0710310206	Ninh Hữu	Đức	28/02/2001	Nam	QT7A	2	5	110	117	2.21
26	0710311252	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	26/03/2001	Nữ	QT7A	2	5	110	117	2.74
27	0610310649	Đỗ Đức	Nhân	06-07-2000	Nam	QT7A	2	3	95	100	2.31
28	0710311332	Lê Khánh	Toàn	22/10/2001	Nam	QT7A	2	5	92	99	2.30
29	0710310203	Vũ Đức	Chính	22/11/2001	Nam	QT7B	2	5	107	114	2.75
30	0710310204	Hoàng Mạnh	Cường	18/05/2001	Nam	QT7B	2	5	83	90	2.27
31	0710311091	Phan Tiến	Dũng	20/04/2001	Nam	QT7B	2	5	107	114	2.34
32	0710311142	Nguyễn Văn	Hùng	29/04/2001	Nam	QT7B	2	5	110	117	2.72

TT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Mã lớp học	Số tín TCD C đạt	Số tín TCBT đạt	Số tín BB đạt	Tổng tín đạt	Điểm TB
33	0710311164	Phạm Thu	Huyền	10/05/2001	Nữ	QT7B	2	5	110	117	3.26
34	0710310237	Tạ Thị Kiều	Loan	28/09/2001	Nữ	QT7B	2	5	110	117	2.72
35	0710310681	Vũ Văn	Nguyên	25/01/2000	Nam	QT7B	2	3	91	96	2.60
36	0710312007	Luyện Thị Huyền	Trang	27/10/2000	Nữ	QT7B	2	3	104	109	2.75
37	0710311359	Nguyễn Anh	Tuấn	26/12/2001	Nam	QT7B	0	5	110	115	2.39
38	0510111182	Lê Tiến	Chung	30-10-1998	Nam	TC7A	2	5	70	77	2.10
39	0710110583	Nguyễn Tiến	Đạt	16/06/2001	Nam	TC7A	0	0	43	43	2.01
40	0710111627	Nguyễn Giang	Sơn	15/11/1998	Nam	TC7A	2	5	88	95	2.69
41	0710110650	Âu Đức	Tài	23/07/2001	Nam	TC7A	2	5	107	114	2.49
42	0710112006	Phạm Thị Bích	Thảo	02/10/2000	Nữ	TC7A	2	6	77	85	2.71
43	0710810458	Lê Thu	Hằng	28/10/2000	Nữ	TM7A	2	5	110	117	2.38
44	0710810238	Nguyễn Thành	Long	01/01/2001	Nam	TM7A	2	2	86	90	2.35